



Bảo hiểm tai nạn cá nhân dành cho trẻ em Cathay

MỤC TIÊU SẢN PHẨM

- Sản phẩm bổ sung bảo vệ toàn diện cho trẻ em trước những rủi ro do tai nạn, đặc biệt tai nạn do phỏng
- Sản phẩm có quyền lợi cao với mức phí thấp

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

Tên sản phẩm	Tên Tiếng Anh : Cathay Child Accidental Rider Tên Tiếng Việt : Bảo hiểm tai nạn cá nhân dành cho trẻ em Cathay
Mã sản phẩm	R02
Tuổi tham gia	Người được bảo hiểm: <ul style="list-style-type: none"> • Tối thiểu : 0 tuổi • Tối đa : 13 tuổi (Tái tục tới năm 22 tuổi)
Thời hạn đóng phí	Tái tục hàng năm
Thời hạn hợp đồng	Tái tục hàng năm
Lãi suất tính phí	8 %
Cách thức đóng phí	<ul style="list-style-type: none"> • Trong thời hạn đóng phí của Hợp đồng chính : Giống Hợp đồng chính • Sau thời hạn đóng phí của Hợp đồng chính: Định kỳ năm
Giới hạn phí bảo hiểm	Tổng phí chính và phụ cho lần đóng đầu tiên tối thiểu 1.000.000VND. Các trường hợp khác tối thiểu 300.000VND
Giới hạn Số tiền bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none"> • Tối thiểu : 3 đơn vị bảo hiểm • Tối đa : 20 đơn vị bảo hiểm *1 đơn vị bảo hiểm= 5.000.000 VND

**ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM****Ghi chú**

- Chỉ con cái của Người được bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm của Hợp đồng chính mới được bảo hiểm.
- Số ngày nằm viện được chi trả trong các Quyền lợi tối đa là **60 ngày**
- Giới hạn chi trả:
 - Tổng số tiền chi trả cho **Quyền lợi bảo hiểm thương tật do tai nạn và Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn do cùng một sự kiện không vượt quá 5 triệu đồng trên mỗi đơn vị bảo hiểm**
 - Tổng số tiền chi trả cho **Quyền lợi bảo hiểm thương tật do tai nạn do nhiều sự kiện khác nhau không vượt quá năm (5) triệu đồng trên mỗi đơn vị bảo hiểm**

QUYỀN LỢI TRÊN 1 ĐƠN VỊ BẢO HIỂM

- **Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn** : 5.000.000 VND
- **Quyền lợi bảo hiểm thương tật do tai nạn** : Phần trăm của 5.000.000VND
*Vui lòng tham khảo bảng Tỷ lệ chi trả theo tỷ lệ thương tật tại mục “Thông tin khác”
- **Quyền lợi hỗ trợ nằm viện do tai nạn :**
50.000 VND * Số ngày nằm viện
- **Quyền lợi hỗ trợ nằm viện chăm sóc đặc biệt do phỏng:**
Chi trả thêm 50.000 VND * Số ngày nằm viện chăm sóc đặc biệt do phỏng
- **Quyền lợi hỗ trợ chăm sóc tại nhà sau khi nằm viện chăm sóc đặc biệt do phỏng:**
Chi trả thêm 25.000 VND * Số ngày nằm viện chăm sóc đặc biệt do phỏng (tối đa 60 ngày)
- **Quyền lợi thương tổn do phỏng:**
 - Loại A: 1.500.000 VND
 - Loại B: 750.000 VND

*Vui lòng tham khảo Mức độ thương tổn do phỏng tại mục “Thông tin khác”

MINH HỌA

Anh Trần Văn A, 30 tuổi, tham gia **Thịnh Trí Thành Đạt An Khang (C12)** cho con trai mình là cháu Trần Văn B 10 tuổi, đồng thời cũng đính kèm một sản phẩm phụ có tên **Bảo hiểm tai nạn cá nhân dành cho trẻ em Cathay (R02)** cho cháu Trần Văn B. Anh Trần Văn A chọn đóng phí theo định kỳ năm.

Thông tin của sản phẩm bổ sung **Bảo hiểm tai nạn cá nhân dành cho trẻ em Cathay**:

- Số tiền bảo hiểm : 50.000.000 VND (10 đơn vị bảo hiểm)
- Thời hạn đóng phí : Một năm và tái tục hàng năm
- Thời hạn hợp đồng : Một năm và tái tục hàng năm
- Phí thường niên : 480.000 VND

Quyền lợi của sản phẩm bổ sung **Bảo hiểm tai nạn cá nhân dành cho trẻ em Cathay**:

Đơn vị: VND

Quyền lợi	Số tiền
Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn	50.000.000
Quyền lợi bảo hiểm thương tật do tai nạn	Tùy mức độ thương tật: Từ 2.500.000 đến 50.000.000
Quyền lợi hỗ trợ nằm viện do tai nạn	500.000 ~ 30.000.000
Quyền lợi hỗ trợ nằm viện chăm sóc đặc biệt do bỏng	500.000 ~ 30.000.000
Quyền lợi hỗ trợ chăm sóc tại nhà sau khi nằm viện chăm sóc đặc biệt do phỏng	250.000 ~ 15.000.000
Quyền lợi thương tổn do phỏng	Loại A: 15.000.000 Loại B: 7.500.000

▪ **Minh họa Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn:**

Trong thời gian hợp đồng bổ sung có hiệu lực, chẳng may cháu Trần Văn B tử vong *do tai nạn*. Giả sử sự kiện bảo hiểm xảy ra tại năm hợp đồng thứ 4. Ngoài các quyền lợi của Hợp đồng chính, Công ty sẽ chi trả thêm **Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn** bằng 50.000.000 VND.

Kể từ thời điểm chi trả **Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn**, **hợp đồng bổ sung chấm dứt hiệu lực**



Chi trả 50.000.000 VND và hợp đồng bổ sung chấm dứt hiệu lực

MINH HỌA
Minh họa Quyền lợi bảo hiểm thương tật do tai nạn:

Trong thời gian hợp đồng bổ sung có hiệu lực, chẳng may cháu Trần Văn B bị thương tật *do tai nạn*. Giả sử sự kiện bảo hiểm xảy ra tại năm hợp đồng thứ 4 và giám định thương tật cháu Trần Văn B ở *mức độ 3*. Ngoài các quyền lợi của Hợp đồng chính, Công ty sẽ chi trả **Quyền lợi bảo hiểm thương tật do tai nạn** bằng 50% Số tiền bảo hiểm, tương đương 25.000.000 VND.

Hợp đồng bổ sung tiếp tục hiệu lực


Minh họa Quyền lợi hỗ trợ nằm viện do tai nạn:

Trong thời gian hợp đồng bổ sung có hiệu lực, chẳng may cháu Trần Văn B *bị tai nạn và phải nằm viện điều trị*. Ngoài các quyền lợi của Hợp đồng chính, Công ty sẽ chi trả **Quyền lợi hỗ trợ nằm viện do tai nạn** 500.000 VND cho mỗi ngày nằm viện với tổng số ngày nằm viện tối đa 60 ngày một năm.

Giả sử sự kiện bảo hiểm xảy ra tại năm hợp đồng thứ 4:

- Tổng số ngày nằm viện : 10 ngày
- Tổng số tiền Công ty hỗ trợ : 5.000.000 VND

Hợp đồng bổ sung này tiếp tục hiệu lực





MINH HỌA

▪ **Minh họa Quyền lợi hỗ trợ nằm viện chăm sóc đặc biệt do phỏng và Quyền lợi hỗ trợ chăm sóc tại nhà sau nằm viện chăm sóc đặc biệt do phỏng:**

Trong thời gian hợp đồng bổ sung có hiệu lực, chẳng may cháu Trần Văn B *bị tai nạn và phải nằm viện tại phòng chăm sóc đặc biệt do phỏng* để điều trị thương tổn.

Ngoài các quyền lợi của Hợp đồng chính và **Quyền lợi hỗ trợ nằm viện do tai nạn**, Công ty sẽ chi trả thêm **Quyền lợi hỗ trợ nằm viện chăm sóc đặc biệt do phỏng** và **Quyền lợi hỗ trợ chăm sóc tại nhà sau nằm viện chăm sóc đặc biệt do phỏng** (tối đa 60 ngày/năm) như sau:

Giả sử sự kiện bảo hiểm tại năm hợp đồng thứ 4:

Tổng số ngày nằm viện : 20 ngày

Tổng số tiền Công ty hỗ trợ :

➤ Quyền lợi hỗ trợ nằm viện do tai nạn:

20* 500.000 VND = 10.000.000 VND

➤ Quyền lợi hỗ trợ nằm viện chăm sóc đặc biệt do phỏng :

20* 500.000 VND = 10.000.000 VND

➤ Quyền lợi hỗ trợ chăm sóc tại nhà sau nằm viện chăm sóc đặc biệt do phỏng:

20* 250.000 VND = 5.000.000 VND

➤ **Tổng số tiền: 25.000.000 VND**

Hợp đồng bổ sung này tiếp tục hiệu lực



▪ **Minh họa Quyền lợi thương tổn do phỏng:**

Trong thời gian hợp đồng bổ sung có hiệu lực, chẳng may cháu Trần Văn B *bị thương tổn do phỏng*.

Ngoài các quyền lợi của Hợp đồng chính và những quyền lợi được chi trả như trên, Công ty sẽ chi trả thêm **Quyền lợi thương tổn do phỏng**

Giả sử sự kiện bảo hiểm tại năm hợp đồng thứ 4:

Thương tổn do phỏng: Loại A

Công ty chi trả thêm : 15.000.000 VND

MINH HỌA

Minh họa giới hạn chi trả:

- ❖ **Trường hợp 1:** Trong thời gian hợp đồng bổ sung có hiệu lực, chẳng may cháu Trần Văn B bị *thương tật cấp độ 3* và sau đó cháu Trần Văn B *tử vong do cùng một sự kiện tai nạn* trong cùng một năm hợp đồng

Ngoài các quyền lợi của Hợp đồng chính, số tiền Công ty chi trả gồm:

- **Quyền lợi bảo hiểm thương tật do tai nạn:**

$$50\% * 50.000.000 \text{ VND} = 25.000.000 \text{ VND}$$

- **Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn:**

$$50.000.000 \text{ VND} - 25.000.000 \text{ VND} = 25.000.000 \text{ VND}$$

- **Tổng chi trả: 50.000.000 VND**

Hợp đồng bổ sung chấm dứt hiệu lực



- ❖ **Trường hợp 2:** Trong thời gian hợp đồng bổ sung có hiệu lực, chẳng may cháu Trần Văn B bị *thương tật cấp độ 2* do một sự kiện tai nạn. Sau đó, cháu Trần Văn B tiếp tục bị *thương tật cấp độ 4* do một sự kiện tai nạn khác trong cùng một năm hợp đồng.

Ngoài các quyền lợi của Hợp đồng chính, số tiền Công ty chi trả gồm:

- **Quyền lợi bảo hiểm thương tật do tai nạn:**

Lần 1: Cấp độ 2 do sự kiện tai nạn 1

$$75\% * 50.000.000 \text{ VND} = 37.500.000 \text{ VND}$$

Lần 2: Cấp độ 4 do sự kiện tai nạn 2

$$50.000.000 \text{ VND} - 37.500.000 \text{ VND} = 12.500.000 \text{ VND}$$

- **Tổng chi trả: 50.000.000 VND**

Hợp đồng bổ sung chấm dứt hiệu lực

MINH HỌA

THÔNG TIN KHÁC
Bảng tỷ lệ chi trả theo Mức độ thương tật

Mức độ	Thứ tự	Mức độ thương tật	Tỷ lệ chi trả
Độ 1	1	Mù 2 mắt	100%
	2	Mất cả 2 bàn tay tính từ cổ tay, hoặc 2 bàn chân tính từ cổ chân	
	3	Mất một bàn tay tính từ cổ tay và một bàn chân tính từ cổ chân	
	4	Mù một mắt và mất một bàn tay tính từ cổ tay, hoặc mù một mắt và mất một bàn chân tính từ cổ chân	
	5	Mất hoàn toàn khả năng nói hoặc mất hoàn toàn khả năng nhai	
	6	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của tất cả các chi	
	7	Tổn thương nghiêm trọng chức năng của hệ thần kinh trung ương hoặc chức năng của cơ quan ở ngực/bụng dẫn đến mất vĩnh viễn khả năng làm việc và phụ thuộc hoàn toàn vào sự giúp đỡ của người khác trong các sinh hoạt cần thiết hàng ngày để duy trì cuộc sống	
Độ 2	8	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của 2 trong 3 khớp lớn của 2 chi trên, hoặc của 2 chi dưới, hoặc của một chi trên và một chi dưới	75%
	9	Mất mười ngón tay của 2 bàn tay	
Độ 3	10	Mất một chi trên tính từ trên cổ tay, hoặc mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của 3 khớp chính của một chi trên,	50%
	11	Mất một chi dưới tính từ trên cổ chân, hoặc mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của 3 khớp chính của một chi dưới	
	12	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của mười ngón tay của 2 bàn tay	
	13	Mất hoàn toàn mười ngón chân	



THÔNG TIN KHÁC

Bảng tỷ lệ chi trả theo Mức độ thương tật

Mức độ	Thứ tự	Mức độ thương tật	Tỷ lệ chi trả
Độ 4	14	Mất toàn bộ và vĩnh viễn khả năng nghe của cả 2 tai	35%
	15	Mù vĩnh viễn một mắt	
	16	Tổn thương toàn bộ và vĩnh viễn khả năng vận động của cột sống	
	17	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của một hoặc hai trong ba khớp chính của một chi trên	
	18	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của một hoặc hai trong ba khớp chính của một chi dưới	
	19	Bị ngắn vĩnh viễn một chi dưới từ 5 cm trở lên	
	20	Mất bốn ngón tay của một bàn tay, bao gồm ngón tay cái và ngón tay trỏ	
	21	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của mười ngón chân	
	22	Mất hoàn toàn 5 ngón chân của một bàn chân	
Độ 5	23	Mất ngón tay cái và ngón tay trỏ của một bàn tay, hoặc mất từ 3 ngón trở lên của một bàn tay, bao gồm ngón tay cái hoặc ngón tay trỏ	15%
	24	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của 3 ngón tay trong một bàn tay, bao gồm ngón tay cái và ngón tay trỏ	
	25	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của năm ngón chân trong một bàn chân	
	26	Khiếm khuyết mũi dẫn đến tổn thương nghiêm trọng và vĩnh viễn chức năng của mũi	
Độ 6	27	Mất ngón tay cái hoặc ngón tay trỏ của một bàn tay, hoặc mất 2 trong 3 ngón tay giữa, ngón tay áp út và ngón tay út của một bàn tay	5%
	28	Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của ngón tay cái và ngón tay trỏ của một bàn tay	



THÔNG TIN KHÁC

Mức độ thương tổn do phỏng

Loại A	Phỏng độ 2	$\geq 20\%$ Bề mặt cơ thể
	Phỏng độ 3	$\geq 10\%$ Bề mặt cơ thể
Loại B	Phỏng độ 2	10% ~ 20% Bề mặt cơ thể
	Phỏng độ 3	2% ~ 10% Bề mặt cơ thể